TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê và bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái V – Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D – Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Nguyễn Đức D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên, theo Giấy chứng nhận đăng ký số 18, ngày 29/12/2003. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó anh D chơi cờ bạc, gây nợ nần, chị V và anh D đã không còn sống chung từ tháng 7/2020 cho đến nay, không có sự quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị V thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu giải quyết cho chị V được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị V và anh D có 02 con chung Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26/7/2004 và Nguyễn Công B, sinh ngày 18/8/2007. Hiện nay cả hai con đang ở với chị V, ly hôn chị V mong muốn nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị V và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 09/8/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V có đơn xin Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt vì có công việc đột xuất.

Bị đơn anh Nguyễn Đức D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc nội dung giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị V và bị đơn anh D do chị V đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị V đối với anh D, Về con chung: Giao cháu Nguyễn Công B, sinh ngày 18/8/2007 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu B nên đề nghị không xét; đối với cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26/7/2004 đã thành niên có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên đề nghị HĐXX không xét; Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về nội dung giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Đức D đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Ái V và anh Nguyễn Đức D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND xã HQN, huyện PH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 29/12/2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn chị V yêu cầu xin ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị V và anh D đã không còn sống chung từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Bị đơn anh D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần và biết việc chị V xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, chứng tỏ anh D cố ý bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh D.

[3] Về con chung: Chị V và anh D có một con 02 chung là Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26/7/2004 và Nguyễn Công B, sinh ngày 18/8/2007. Khi ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của con nên thống nhất giao cháu Nguyễn Công B, sinh ngày 18/8/2007 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét; đối với cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26/7/2004 đã thành niên có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, không có yêu cầu gì liên quan nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với anh Nguyễn Đức D.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Công B, sinh ngày 18/8/2007 cho chị Nguyễn Thị Ái V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị V không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ái V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004400 ngày 06/4/2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, chị V đã thi hành xong.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND H. PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã HQN;
(số 18, ngày 29/12/2003)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật